**ĐĂNG KÍ GIẢNG DẠY TUẦN 1 lớp 2A *(Từ 9/9 – 13/9/2024)***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Thứ ngày*** | ***Buổi*** | ***Tiết*** | ***Môn học*** | ***Tên bài*** | ***Điều chỉnh*** |
| **Hai**  **9/9** | ***Sáng*** | 1 | Chào cờ | Chào mừng năm học mới |  |
| 2 | Toán 1 | Ôn tập các số đến 100 – T1 |  |
| 3 | Tiếng Việt 1 | Làm việc thật là vui ( Tiết 1+2 ) |  |
| 4 | Tiếng Việt 2 |  |
| ***Chiều*** | 1 | TNXH 1 | Các thế hệ trong một gia đình – T1 |  |
| 3 | Tiếng Việt\* | Rèn kĩ năng đọc |  |
| **Ba**  **10/9** | ***Sáng*** | 3 | Đạo đức |  |  |
| 4 | Đạo đức |  |  |
| **Tư**  **11/9** | ***Sáng*** | 1 | Toán 3 | Ôn tập về phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100 – T1 |  |
| 2 | Tiếng Việt 5 | Mỗi người một việc ( Tiết 1+2 ) |  |
| 3 | Tiếng Việt 6 |  |
| 4 | Tiếng Việt\* | Rèn kĩ năng đọc thành tiếng + đọc hiểu |  |
| **Năm**  **12/9** | ***Sáng*** | 1 | Toán 4 | Ôn tập về phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100 – T2 |  |
| 2 | Tiếng Việt 8 | Luyện tập chào hỏi, tự giới thiệu |  |
| 3 | Tiếng Việt\* | Rèn kĩ năng viết tuần 1 |  |
| 4 | TNXH 2 | Các thế hệ trong một gia đình - T2 |  |
| ***Chiều*** | 1 | Toán 5 | Tia số. Số liền trước – Số liền sau – T1 |  |
| 3 | Toán\* | Rèn kĩ năng làm toán lớp 1 |  |
| **Sáu**  **12/3** | ***Chiều*** | 1 | Toán\* | Ôn tập |  |
| 2 | HĐTN | HĐGDTCĐ: cùng bạn đến trường |  |
| 3 | Sinh hoạt | Sinh hoạt lớp: Lời khen tặng bạn. GDATGT: Những nơi vui chơi an toàn |  |

Duyệt, Ngày tháng 9 năm 2024

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Hằng**

**Thứ hai ngày 9 tháng 9 năm 2024**

**Buổi sáng:**

**Tiết 1: Sinh hoạt dưới cờ**

**CHÀO MỪNG NĂM HỌC MỚI**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- HS vui vẻ, phấn khởi chào mừng năm học mới. HS được tham gia các hoạt động văn nghệ để chào mừng năm học mới.

- HS tự chủ, tự học. Nhận thức được ý nghĩa của ngày khai giảng. Thể hiện được cảm xúc vui vẻ, hào hứng, tự hào, có ấn tượng tốt đẹp về ngày khai giảng. Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**a. Đối với GV**

- Phối hợp kiểm tra các phương tiện: âm li, loa đài, micro; đàn, trống,…

- Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

**b. Đối với HS:**

- Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

- Hoa, cờ cầm tay, cờ đuôi nheo, ảnh Bác.

- Biểu diễn các tiết mục văn nghệ chào mừng.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **I. Khởi động**  - GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục chuẩn bị thực hiện nghi lễ chào cờ. | * HS ổn định tổ chức | |
| **II. SINH HOẠT DƯỚI CỜ**  ***1. Thực hiện nghi lễ chào cờ***  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  ***2. Hình thành kiến thức***  - GV hướng dẫn HS ổn định hàng ngũ, ngồi ngay ngắn đúng vị trí của mình, nghe GV giới thiệu nội dung chính của buổi sinh hoạt.  ***2.1. Phương hướng hoạt động tuần***  - Vào học đúng giờ, duy trì sĩ số.  - Học nội quy nhà trường. Quy định lịch sinh hoạt trong tuần.  - Tổ chức sinh hoạt dưới cờ chủ điểm ***“Truyền thống nhà trường” – “ATGT”***  - Thực hiện phong trào: ***“ Tiếng trống sạch trường, trường em xanh – sạch – đẹp”*** | **-** HS chào cờ.  - HS chỉnh đốn hàng ngũ, ngồi ngay ngắn lắng nghe Cô TPT triển khai nội dung.  - HS lắng nghe và ghi nhớ | |
| ***2.2. Sinh hoạt dưới cờ chủ đề:* Chào mừng năm học mới.**  - GV giới thiệu với HS: Nhà trường tổ chức các hoạt động văn nghệ theo chủ đề:  Mùa thu – mùa khai trường. | * HS lắng nghe | |
| - GV tổ chức cho HS chia sẻ cảm xúc của ngày tựu trường và mời một số HS lên trước sân khấu, trả lời các câu hỏi: |  | |
| + Em ấn tượng với tiết mục nào nhất? Vì sao?  + Trong năm học mới, em mong muốn mình sẽ làm được những gì?  + Em có mong đến ngày tựu trường không? Vì sao?  + Cảm xúc của em khi bước vào năm học mới thế nào? | - HS lên sân khấu, phát biểu cảm xúc của mình và trả lời câu hỏi. | |
| - GV nhấn mạnh một số hoạt động học tập, rèn luyện khi bước vào năm học mới. | - HS lắng nghe, tiếp thu. | |
| - GV nhận xét, bổ sung. |  |
| - Qua bài học hôm nay, em đã biết thêm điều gì? | - HS chia sẻ thông tin học được trong bài học hôm nay. |
| - GV chốt nội dung bài học. | - HS lắng nghe |
| - GV nhận xét giờ học + Tuyên dương HS | - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………

**Tiết 2: Toán**

**BÀI 1: ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100 (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ôn tập củng cố cách đọc, viết và xếp thứ tự các số từ 1 đến 100.

- Biết cách đọc, viết các số có hai chữ số theo phân tích cấu tạo số.

***\*Năng lực:***năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

***\*Phẩm chất:***Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, …..

2. Học sinh: SHS, vở ô li, VBT, nháp ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. KHỞI ĐỘNG**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Chơi trốn tìm cùng Bạch Tuyết và 7 chú lùn.  - GV chiếu slie các câu hỏi  - GV giới thiệu vào bài. (nêu mục tiêu bài học) | - HS tham gia trò chơi*.* |
| **2. LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH**  **Bài 1: *a***. ***Tìm số còn thiếu ở ô trống rồi đọc Bảng các số từ 1 đến 100***  - GV ghi bài 1a, HD HS xác định yêu cầu bài.  - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT  - Yêu cầuHS đổi chéo VBT kiểm tra  - Chiếu slide đáp án và chốt  ***b.Trong Bảng các số từ 1 đến 100 hãy chỉ ra:***  - GV ghi bài 1b, HD HS xác định yêu cầu bài.  - GV yêu HS thảo luận theo cặp đôi làm bài vào VBT  - GV gọi HS chữa bài  - GV nhận xét, chốt ý: Cần nắm vững thứ tự số để đọc, viết và xếp thứ tự đúng Bảng số 100 | - Đọc và xác định yêu cầu bài.  - HS làm VBT  *-* HS kiểm tra nhau  - HS quan sát, chữa bài  - Đọc và xác định yêu cầu bài.  - HS thảo luận, làm VBT  - HS phát biểu  - HS lắng nghe |
| **Bài 2:**  **a. Số?**  - GV cho HS đọc yêu cầu bài 2a.  - GV chiếu slide và yêu cầu HS làm VBT  - Gọi HS chữa bài và kết luận  **b. Trả lời các câu hỏi**  - Hs đọc yêu cầu bài 2b  - HDHS xác định yêu cầu bài tập và làm bài  - Chữa bài theo hình thức trò chơi “ đố bạn” theo từng cặp đôi  - Mời các nhóm khác nhận xét  - Yêu cầu HS làm bài vào vở BT  - GV nhận xét, chốt ý: Hs phải xác định được số chục, số đơn vị trong số có hai chữ số, viết số có hai chữ số dưới dạng tổng các số tròn chục và số đơn vị, cách thành lập số có hai chữ số khi biết số chục và số đơn vị để vận dụng làm dạng bài trên. | - HS đọc đề bài  - HS làm VBT  - HS phát biểu  - HS đọc đề bài  - HS chơi trò chơi  - HS nhận xét  - làm VBT  - HS lắng nghe |
| **3. VẬN DỤNG**  - Tổ chức trò chơi “Trái táo độc”  - GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi.  - GV chia HS thành 3 nhóm và chiếu slie tổ chức cho HS chơi.  - GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS lắng nghe.  - HS tham gia chơi .  - HS lắng nghe. |
| **4. CỦNG CỐ - DẶN DÒ**  - GV nêu lại nội dung bài.  - Dặn dò HS ghi nhớ và vận dụng làm bài tập trong VBT toán. | Hs lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

………………………………………………………………………………........

…………………………………………………………………………………....

**Tiết 3+4: Tiếng Việt**

# **BÀI 1: CUỘC SỐNG QUANH EM**

## **BÀI ĐỌC 1: LÀM VIỆC THẬT LÀ VUI**

**(Tiết 1 + 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nêu được phỏng đoán của bản thân về sự vật, con người qua tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài đọc chủ đề làm việc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, hiểu nội dung bài đọc.

- Bước đầu làm quen với các dạng bài luyện tập câu hỏi.

**\*Năng lực:**

- Năng lực đặc thù: giao tiếp và hợp tác; tự chủ và tự học.

- Năng lực riêng: Năng lực ngôn; Năng lực văn học

**\*Phẩm chất:** Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ (biết giá trị của lao động; tìm thấy niềm vui trong lao động, học tập).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV:** Giáo án,máy tính, máy chiếu.

**- HS:** SGK. vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Tiết 1**  **1. KHỞI ĐỘNG**  - GV cho HS chơi trò chơi Bạch Tuyết và 7 chú lùn  - Chiếu slie câu hỏi và gọi HS trả lời  **\*CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM**  - GV yêu cầu HS mở SGK Tiếng Việt 2 trang 4, 5, quan sát các bức tranh.  - GV giới thiệu chủ đề mở đầu sách  - GV mời 1 HS đọc to, rõ YC của BT *Chia sẻ*; giao nhiệm vụ cho cả lớp: *Quan sát bức tranh miêu tả cuộc sống xung quanh các em, thảo luận nhóm đôi, trả lời các CH. GV theo dõi, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ.*  - GV tổ chức cho vài nhóm báo cáo kết quả, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV chốt đáp án:  **2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **BÀI ĐỌC 1: LÀM VIỆC THẬT LÀ VUI**  **1. Giới thiệu bài**  - GV nói lời dẫn để giới thiệu bài đọc mở đầu chủ điểm  **2. HĐ 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu bài *Làm việc thật là vui*: Giọng đọc vui, hào hứng, nhịp hơi nhanh; kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó: *sắc xuân, rục rỡ, tưng bừng, đỡ*.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc:  + GV chỉ định 1 HS đầu bàn đọc, sau đó lần lượt từng em đứng lên đọc tiếp nối đến hết bài. Khi theo dõi HS đọc, GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS nhắc nhở các em cần nghỉ hơi đúng và đọc đoạn văn với giọng thích hợp. VD, ngắt nghỉ đúng ở câu: *Con tu hú kêu /* ***tu hú****,* ***tu hú****. Cành đào nở hoa / cho sắc xuân thêm rực rỡ, / ngày xuân thêm* ***tưng bừng****. ...*  + GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi: Từng cặp HS đọc tiếp nối 2 đoạn trong nhóm.  + GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp 2 đoạn trước lớp theo cặp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, bình chọn.  + GV yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh cả bài với giọng vừa phải, không đọc quá to.  + GV mời 1 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài.  **Tiết 2**  **3. HĐ 2: Đọc hiểu**  - GV mời 3 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ 3 câu hỏi.  - GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm đôi, sau đó trả lời câu hỏi tìm hiểu bài bằng trò chơi phỏng vấn.  - GV hướng dẫn HS thực hiện trò chơi phỏng vấn, các nhóm báo cáo kết quả  - Mời nhóm khác nhận xét  - GV chốt: Xung quanh các em, mọi vật, mọi người đều làm việc. Làm việc mang lại lợi ích cho gia đình, cho xã hội. Làm việc tuy vất vả, bận rộn nhưng công việc mang lại cho ta niềm hạnh phúc, niềm vui rất lớn.  **3. LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH**  ***1. BT 1 (Trò chơi xếp hành khách vào toa tàu)***  - GV mời 1 HS đọc YC của BT 1. Cả lớp nghe bạn đọc, quan sát slie minh hoạ.  - GV chỉ từng tấm biển cho HS cả lớp đọc 15 từ ngữ, sau đó chỉ từng toa tàu cho HS đọc tên mỗi toa: *Toa chở* ***Người*** *– Toa chở* ***Vật*** *– Toa chở* ***Con vật*** *– Toa chở* ***Thời gian****.*  - GV giải thích cách chơi: *3 tấm biển to ghi tên 15 hành khách. Cần xếp mỗi hành khách vào đúng toa. Đưa người vào toa chở* ***Người****, đưa vật vào toa chở* ***Vật****, đưa con vật vào toa chở* ***Con vật****, đưa thời gian vào toa chở* ***Thời gian****.*  - GV chia lớp thành 4 nhóm, tổ chức chơi trò chơi xếp nhanh 15 hành khác vào 4 toa tàu, với mỗi từ đội nào dơ tay nhanh có quyền trả lời.  - GV và cả lớp nhận xét, chốt đáp án  - GV yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh các từ đã xếp vào các toa.  ***2. BT 2 (Tìm thêm ngoài bài đọc các từ ngữ chỉ người, vật, con vật, thời gian)***  - GV mời 1 HS đọc YC của BT 2, cả lớp đọc thầm theo.  - GV lưu ý HS cần tìm những từ ngữ đó ở bên ngoài bài đọc.  - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT, báo cáo kết quả.  - GV chốt lại kết quả  - GV mời một vài HS nhắc lại.  **4. CỦNG CỐ - DẶN DÒ**  - GV mời 2 tổ HS tiếp nối nhau đọc lại 2 đoạn của bài.  - GV mời 1 HS phát biểu: Sau tiết học em biết thêm được điều gì? Em biết làm gì?  - GV nhận xét tiết học khen ngợi, biểu dương những HS học tốt.  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết Tập đọc *Mỗi người một việc*. | - HS chơi trò chơi  - HS mở SGK Tiếng Việt 2 trang 4, 5, quan sát các bức tranh.  - HS đọc  - HS báo cáo kết quả  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc bài  - 1 HS đọc to, rõ YC của BT. Cả lớp đọc thầm theo. Cả lớp tiếp nhận nhiệm vụ GV đặt ra.  - Một vài nhóm báo cáo kết quả, các nhóm khác bổ sung.  - HS nghe GV chốt đáp án.  - HS đọc bài  - HS lắng nghe  - HS chơi trò chơi  - HS lắng nghe  - HS đọc bài  - HS đọc bài  - HS làm VBT và báo cáo  - HS nhắc lại  - HS đọc bài  - 1 HS phát biểu  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

**Buổi chiều:**

**Tiết 1: Tự nhiên xã hội**

# **CHỦ ĐỀ 1: GIA ĐÌNH**

# **BÀI 1: CÁC THẾ HỆ TRONG GIA ĐÌNH (tiết 1**)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Nêu được các thành viên trong gia đình nhiều thế hệ (hai thế hệ, ba thế hệ,…)
* Nói được sự cần thiết của việc chia sẻ, dành thời gian quan tâm, chăm sóc yêu thương nhau giữa các thế hệ trong gia đình.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:**
* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
* **Năng lực riêng:**
* Vẽ, viết hoặc cắt dán ảnh gia đình có hai thế hệ, ba thế hệ vào sơ đồ cho trước.
* Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về các thành viên và tình cảm giữa các thành viên trong gia đình hai thế hệ, ba thế hệ.

**3. Phẩm chất**

* Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương của bản thân đối với các thế hệ trong gia đình.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

* Giáo án.
* Các hình trong SGK.
* Tranh vẽ, ảnh gia đình HS (hai, ba hoặc bốn thế hệ).
* Bảng phụ/giấy A2.
* Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 2.

**b. Đối với học sinh**

* SGK.
* Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **TIẾT 1** | |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS thảo luận theo cặp và trả lời câu hỏi: *Hãy kể tên các thành viên trong gia đình bạn theo thứ tự từ người nhiều tuổi nhất đến người ít tuổi nhất.*  - GV mời đại diện 3-4 HS trả lời câu hỏi.  - GV dẫn dắt vấn đề: *Gia đình là một cộng đồng người sống chung và gắn bó với nhau bởi các mối quan hệ tình cảm, quan hệ hôn nhân, quan hệ huyết thống, quan hệ nuôi dưỡng. Gia đình có lịch sử từ rất sớm và đã trải qua một quá trình phát triển lâu dài. Ngày nay, gia đình lớn thường gồm cặp vợ chồng, con cái của họ và bố mẹ của họ. Mọi người luôn yêu thương, chăm sóc và chia sẻ công việc nhà với nhau. Vậy các em có biết những tình huống thường gặp giữa các thế hệ trong gia đình với nhau như thế nào không? Em đã làm gì để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc với gia đình mình? Chúng ta cùng tìm câu trả lời trong bài ngày hôm nay*  *-* ***Bài 1: Các thế hệ trong gia đình.***  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Các thế hệ trong gia đình bạn Hà và bạn An**  **a. Mục tiêu:**  - Nêu được các thành viên của mỗi thế hệ trong gia đình bạn Hà và bạn An.  - Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về các thành viên trong gia đình nhiều thế hệ.  **b. Cách tiến hành**  ***Bước 1: Làm việc theo cặp***  - GV yêu cầu HS quan sát các Hình 1, 2 SGK trang 6,7 và trả lời lời câu hỏi:  + Gia đình bạn Hà và bạn An có mấy thế hệ?  Screenshot_2+ Kể các thành viên của mỗi thế hệ trong gia đình bạn Hà và gia đình bạn An.  Screenshot_3  - GV hướng dẫn HS: Những người ngang hàng trên sơ đồ là cùng một thế hệ.  ***Bước 2: Hoạt động cả lớp***  - GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - GV chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện câu trả lời.  **II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**  **Hoạt động 2: Giới thiệu về các thế hệ trong gia đình em**  **a. Mục tiêu:**  **-** Giới thiệu được về các thế hệ trong gia đình em.  - Vẽ, viết hoặc cắt dán ảnh gia đình có hai thế hệ, ba thế hệ vào sơ đồ cho trước.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc cá nhân, theo cặp***  - GV yêu cầu:  + Từng cặp HS giới thiệu cho nhau nghe về các thế hệ trong gia đình mình: *Gia đình có có mấy thế hệ? Từng thành viên của mỗi thế hệ trong gia đình mình.*  + Từng HS *vẽ, viết hoặc cắt dán sơ đồ các thế hệ trong gia đình mình vào giấy A4 hoặc vào vở và chia sẻ với bạn bên cạnh.*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số HS: *Giới thiệu về các thế hệ trong gia đình mình, kết hợp với trình bày sơ đồ các thế hệ trong gia đình mình.*  - GV yêu cầu các HS còn lại đặt câu hỏi và nhận xét phần giới thiệu của các bạn.  - GV hoàn thiện phần trình bày của HS.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Em hãy cho biết gia đình có bốn thế hệ gồm những ai và xưng hô với nhau như thế nào?*Screenshot_4 | - HS trả lời theo gợi ý: *Họ tên, tuổi, nghề nghiệp, địa chỉ.*  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS quan sát tranh.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  *+ Gia đình Hà có 2 thế hệ (thế hệ thứ nhất là bố mẹ, thế hệ thứ hai là anh em Hà)*  *+ Gia đình An có 3 thế hệ (thế hệ thứ nhất là ông bà, thế hệ thứ hai là bố mẹ, thế hệ thứ ba là anh em An).*  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trả lời.  - Các HS khác đặt câu hỏi, nhận xét.  - HS trả lời: *Gia đình có bốn thế hệ gồm có các cụ, ông bà, bố mẹ và con cùng chung sống trong một nhà.*  *+ Thế hệ thứ tư (cháu) gọi thế hệ thứ nhất bằng cụ.* |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 3: Tiếng Việt tăng**

**RÈN KĨ NĂNG ĐỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-** HS đọc trôi chảy, ngắt nghỉ đúng chỗ, hiểu nội dung bài đọc.

**\*Năng lực:**

- Năng lực chung: giao tiếp và hợp tác; tự chủ và tự học.

- Năng lực đặc thù: Năng lực ngôn ngữ; Năng lực văn học

**\*Phẩm chất:** Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV:** Giáo án,máy tính, máy chiếu.

**- HS:** vở viết, đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. KHỞI ĐỘNG**  - GV cho HS hát và nhảy theo bài hát “Bài ca tôm cá”  - GV giới thiệu vào bài mới  **2. LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH**  **\*Luyện đọc thành tiếng:**  - GV cho HS đọc đồng thanh, đọc nhóm đôi và đọc cá nhân  **Công bằng**  Hoa nói với bố mẹ: Con yêu bố mẹ bằng từ đất lên trời!  Bố cười: Còn bố yêu con bằng từ đất lên trời và bằng từ trời trở về đất. Hoa không chịu:  Con yêu bố mẹ nhiều hơn!  Mẹ lắc đầu:Chính mẹ mới là người yêu con và bố nhiều nhất!  Hoa rối rít xua tay:Thế thì không công bằng!Vậy cả nhà mình ai cũng nhất bố mẹ nhé!  - GV theo dõi, uốn nắn HS đọc  - GV gọi một số e đọc  **\*Luyện đọc hiểu:**  - GV chiếu câu hỏi lên màn hình, yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi:  *Khoanh tròn vào đáp án trả lời đúng*  Câu 1:(0,5 điểm) Hoa nói với bố mẹ điều gì?  A.Hoa chỉ yêu mẹ  B.Hoa yêu bố mẹ bằng từ đất lên trời  C.Hoa yêu bố mẹ rất nhiều  D.Hoa chỉ yêu mẹ  Câu 2: (0,5 điểm) Bố nói gì với Hoa?  A.Bố yêu Hoa rất nhiều  B.Bố yêu Hoa bằng từ đất lên trời  C.Bố yêu Hoa bằng từ đất lên trời và bằng từ trời trở về đất  D.Bố yêu con  Câu 3: (1 điểm) Sau cuộc nói chuyện Hoa quyết định như thế nào để công bằng cho mọi  người?  A.Cả nhà mình ai cũng nhất  B.Mẹ Hoa là nhất  C.Bố của Hoa là nhất  D.Hoa là nhất  Câu 4: (1 điểm) Em hãy viết 1 đến 2 câu thể hiện tình cảm của mình đối với bố mẹ  ......................................................................................................  **3. CỦNG CỐ - DẶN DÒ**  - GV nhận xét tiết học  - Dặn dò HS về luyện đọc | - HS hát và nhảy  - HS luyện đọc đồng thanh, đọc theo nhóm đôi và đọc cá nhân  - HS thảo luận nhóm đôi, dơ tay trả lời  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

**Thứ tư ngày 11 tháng 9 năm 2024**

**Buổi sáng:**

**Tiết 1: Toán**

**ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100 (Tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU:** Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Ôn tập củng cố cách đọc, viết và xếp thứ tự các số từ 1 đến 100

- Biết cách đọc, viết các số có hai chữ số theo phân tích cấu tạo số.

**2. Năng lực, phẩm chất.**

*a. Năng lực:*

- Thông qua hoạt động quan sát hình vẽ,... HS biết nêu câu hỏi và tự tin trả lời được câu hỏi thích hợp với mối tình huống, qua đó bước đầu hình thành năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.GV: máy tính, bài soạn Power Point.

2. HS: SGK, VBT, nháp ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **ND các hoạt động dạy học** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 5’ | **A. Khởi động**  Mục tiêu:  *Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi* | - GV tổ chức cho HS hoạt động tập thể: hát vận động bài *Tập đếm*  - GV giới thiệu vào bài. (nêu mục tiêu bài học) | - HS hát và vận động theo video bài hát *Tập đếm.* |
| 20’ | **B. Hoạt dộng thực hành, luyện tập**  ***1.a. Tìm số còn thiếu ở ô trống rồi đọc Bảng các số từ 1 đến 100***  *Mục tiêu: Hs nắm chắc thứ tự số để điền đúng Bảng số 100.*  ***b. Trong Bảng các số từ 1 đến 100 hãy chỉ ra:***  *Mục tiêu: Hs biết được giá trị của một số trong Bảng số 100* | - GV ghi bài 1a, HD HS xác định yêu cầu bài.  - GV chữa bài bằng máy soi vở  + *Bảng 100 gồm một trăm số từ 1 đến 100 được săp xếp theo thứ tự nào*  *+ Dựa vào Bảng 100 có thể đếm bằng những cách nào?*  *+ Dựa vào Bảng 100 có thể so sánh các số như thế nào?*  *+ Nêu các số tròn chục?*  *+ Nêu các số có hai chữ số giống nhau?*  *Tùy thời gian có thể nêu thêm câu hỏi*  *-* Hs đổi chéo VBT kiểm tra  - Chiếu slide đáp án  - GV ghi bài 1b, HD HS xác định yêu cầu bài.  - Gv cho hs chữa bài theo cặp đôi  + Số bé nhất có một chữ số là số nào?  + Số bé nhất có hai chữ số là số nào?  + Số lớn nhất có một chữ số là số nào?  + Số lớn nhất có hai chữ số là số nào?  - GV nhận xét, chốt ý: Cần nắm vững thứ tự số để đọc, viết và xếp thứ tự đúng Bảng số 100 | - Đọc và xác định yêu cầu bài.  - hs làm VBT  *\* các câu trả lời của hs dưới đây là* ***dự kiến***  + *Bảng 100 gồm một trăm số từ 1 đến 100 được săp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn*  *+ có thể đếm theo đơn vị, đếm theo chục, đếm từ một số nào đó, đếm thêm, đếm bớt….*  *+ số nào đếm trước thì bé hơn, số nào đếm sau thì lớn hơn,…*  *+10,20,30,40,50,60,70,80,90*  *+ 11,22,33,44,55,66,77,88,99*    *+ hs kiểm tra nhau*  - Đọc và xác định yêu cầu bài.  - Hs làm vở ô li  + số 1  + số 10  + số 9  + số 99  + hs lắng nghe |
|  | **Bài 2. a Số?**  *Mục tiêu: Hs biết xác định số chục và số đơn vị trong một số có hai chữ số*    **b**. Trả lời các câu hỏi?  *Mục tiêu: Hs biết phân tích cấu tạo số theo chục và đơn vị.* | - GV cho HS đọc yêu cầu bài 2a.  - Gv chiếu slide  Chữa bài dưới hình thức trò chơi: Chia lớp thành 2 đội chơi thi “Ai nhanh, ai đúng” Tổ 1+2 là đội 1, tổ 3+4 là đội 2. Mỗi đội 2 người xếp thành hàng 1 (mỗi người điền 2ô) dùng bút dạ để điền theo thứ tự lần lượt đến hết bảng. Đội nào kết quả đúng mà nhanh hơn đội đó về nhất. Tùy tình hình thực tế chơi GV kết luận.  -Hs đọc yêu cầu bài 2b  - Gv chiếu slide  - HDHS xác định yêu cầu bài tập và làm bài  - Chữa bài theo hình thức trò chơi “đố bạn “theo từng cặp đôi  - GV nhận xét, chốt ý: Hs phải  xác định được số chục, số đơn vị trong số có hai chữ số, viết số có hai chữ số dưới dạng tổng các số tròn chục và số đơn vị, cách thành lập số có hai chữ số khi biết số chục và số đơn vị để vận dụng làm dạng bài trên. | + *đọc đề bài*  + *làm VBT*  + *cả lớp quan sát 2 đội chơi và cùng chữa bài*  + *đọc đề bài*  + làm VBT  + Từng cặp chữa bài |
| 5’ | **C. Hoạt dộng vận dụng**  **Trò chơi “HÁI HOA HỌC TRÒ”:**  *Mục tiêu:* *Biết ước lượng được số đồ vật theo nhóm chục.* | - GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi.  - Cách chơi: GV đặt sẵn 2 chiếc lọ cắm các bông hoa giấy có ghi số ở mặt bông hoa. GV nêu yêu cầu và HS của 2 đội chơi được gọi sẽ lên chọn bông hoa phù hợp để đính lên bảng.  - GV thao tác mẫu.  - GV cho HS thảo luận nhóm ba.  - Tổ chức cho 2 nhóm lên thi tiếp sức.  - GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS thảo luận nhóm 3.  - 2 Nhóm lên thi tiếp sức.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát hướng dẫn. |
| 5’ | **D. Củng cố - Dặn dò** | - GV nêu lại nội dung bài.  - Dặn dò HS ghi nhớ và vận dụng làm bài tập trong VBT toán. | HS lắng nghe |

**ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**Tiết 2+3: Tiếng việt**

## **BÀI ĐỌC 2: MỖI NGƯỜI MỘT VIỆC**

**(2 tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt**

- Năng lực đặc thù: Rèn cho HS có kĩ năng hợp tác làm việc nhóm để hoàn thành nội dung Luyện tập qua kĩ thuật Khăn trải bàn.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

* Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh HS dễ phát âm sai và viết sai... Ngắt nghỉ đúng giữa các dòng thơ, câu thơ. Tốc độ đọc 60 tiếng / phút.
* Hiểu nghĩa của từ ngữ trong bài. Trả lời được các CH về vật, con vật, loài cây; ích lợi của vật, con vật, loài cây trong bài thơ. Hiểu ý nghĩa của bài: Mọi người, mọi vật đều làm việc. Làm việc có ý nghĩa mang lại niềm hạnh phúc, niềm vui.
* Nhận biết các từ ngữ chỉ người, vât, con vật, thời gian.
* Nhận biết các từ ngữ trả lời CH *Ai?, Con gì?, Cái gì?*.

+ Năng lực văn học:

* Nhận diện được bài thơ.
* Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

**3. Phẩm chất**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp (trò chơi phỏng vấn).

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. KIỂM TRA BÀI CŨ**  **Mục tiêu:** Ôn tập lại kiến thức đã học.  **Cách tiến hành:**  - GV kiểm tra 2 HS, mỗi em đọc 1 đoạn của bài *Làm việc thật là vui*, đặt CH về nội dung đoạn đọc.  **B. DẠY BÀI MỚI**  **1. GV giới thiệu**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu: Tiếp tục BT đọc tiết trước, bài thơ *Mỗi người một việc* giúp các em thấy mọi người, mọi đồ vật, con vật xung quanh chúng ta đều làm việc. Làm việc có ý nghĩa mang lại niềm hạnh phúc, niềm vui. Bài học hôm nay còn giúp các em làm quen với kĩ năng hợp tác làm việc cùng bạn bè theo một kĩ thuật mới có tên là Khăn trải bàn.  **2. HĐ 1: Đọc thành tiếng**  **Mục tiêu:** Đọc thành tiếng câu, đoạn và toàn bộ văn bản.  **Cách tiến hành:**  - GV đọc mẫu bài *Mỗi người một việc*: giọng đọc vui, nhịp nhàng.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc:  + GV chỉ định 1 HS đầu bàn đọc 2 câu lục bát đầu, sau đó lần lượt từng bạn bên cạnh đọc tiếp các câu lục bát tiếp theo cho đến hết bài. Khi theo dõi HS đọc, GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS; nhắc nhở các em cần nghỉ hơi đúng và đọc đoạn văn với giọng thích hợp. VD: *Mỗi người một việc/ vui sao/ Bé ngoan/ làm được việc nào,/ bé ơi?*.  + GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi: Đọc nối tiếp và đoạn toàn bộ bài cho nhau nghe.  + GV tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm, mời một số HS đọc cả bài trước lớp. GV và cả lớp bình chọn.  + GV yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh cả bài với giọng vừa phải, không đọc quá to.  + GV mời 1 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài.  **3. HĐ 2: Đọc hiểu**  **Mục tiêu:** Tìm hiểu nội dung văn bản.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 CH trong SGK.  - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp, trả lời câu hỏi trong SGK.  - GV tổ chức trò chơi phỏng vấn: một bạn nhóm này hỏi, một bạn nhóm kia trả lời, sau đó đổi ngược lại.  - GV và cả lớp chốt đáp án:  *+ Câu 1:* Bài thơ nói đến những đồ vật, con vật và loài cây nào?  Trả lời: Bài thơ nói đến:  Các vật: cái chổi, cây kim, sợi chỉ, quyển vở, đồng hồ, cái rá, hòn than, cánh cửa;  Con vật: con gà;  Loài cây: ngọn mướp.  *+ Câu 2:* Hãy nói về ích lợi của một đồ vật (hoặc con vật, loài cây) trong bài thơ.  Trả lời: VD: Ích lợi của cái chổi là quét nhà, ích lợi của quyển vở là ghi chép, ích lợi của con gà là báo thức, v.v....  *+ Câu 3:* Tìm câu hỏi rong bài thơ và trả lời câu hỏi đó.  Trả lời: Bài thơ có 1 CH: *Mỗi người một việc vui sao/ Bé ngoan làm được việc nào, bé ơi?*. GV gợi ý cho mỗi HS đóng vai bé ngoan, tự trả lời CH. VD: Em có thể quét nhà, giúp bà xâu kim, giúp mẹ nấu cơm,.../ Em chăm sóc đàn gà, vịt, đi chăn trâu,.../ Em chăm chỉ học hành, được thầy cô khen, cha mẹ rất vui lòng,...  **4. HĐ 3: Luyện tập**  **Mục tiêu:** Tìm hiểu, vận dụng kiến thức tiếng Việt, văn học trong văn bản.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 2 HS nối tiếp nhau đọc nội dung BT 1, 2.  - GV giải thích:  *+ Với BT 1,* c*ác em hãy xếp mỗi từ ngữ đã cho vào nhóm thích hợp (từ ngữ chỉ người, vật, con vật, thời gian).* GV chỉ từng từ ngữ trong khung cho cả lớp đọc.  *+ BT 2 dạy các em tìm từ ngữ trả lời cho các CH* ***Ai?, Con gì?, Cái gì?****.*  - GV chia lớp thành các nhóm (mỗi nhóm 4 HS), giao nhiệm vụ cho các nhóm: Trao đổi, hoàn thành 2 BT theo kĩ thuật *Khăn trải bàn*. GV hướng dẫn HS thực hiện: GV gắn lên bảng lớp sơ đồ *Khăn trải bàn*, chỉ sơ đồ (4 góc, ứng với 4 HS), giải thích:  + 4 vị trí ở góc khăn là nơi ghi ý kiến mỗi cá nhân.  + Vị trí giữa khăn ghi ý kiến thống nhất của cả nhóm.  - GV phát cho mỗi nhóm 1 tờ giấy A3 để làm khăn, phát cho mỗi HS 1 trang giấy nhỏ (1 góc khăn).  - GV yêu cầu mỗi HS làm nhanh cả 2 BT trên giấy, rồi gắn đáp án vào 1 góc khăn, sau đó cả nhóm trao đổi, thống nhất đáp án, viết vào giữa khăn (tờ giấy A3) bằng bút dạ.  - GV gọi các nhóm gắn *Khăn trải bàn* của nhóm mình lên bảng lớp, mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả (to, rõ).  - GV chốt đáp án, khen ngợi những nhóm làm đúng, nhanh:  + BT 1:   * Người: bà, bé * Vật: chổi, kim, chỉ, vở, mướp, lá, than, gạo, cửa * Con vật: gà * Thời gian: ngày, (buổi) sáng   + BT 2:  **Bé** trả lời cho CH **Ai?**  **Gà** trả lời cho CH **Con gì?**  **Chổi** trả lời cho CH **Cái gì?**  **Kim** trả lời cho CH **Cái gì?**  **Gạo** trả lời cho CH **Cái gì?**  **5. Củng cố, dặn dò**  **Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học, chuẩn bị cho tiết học sau.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc lại bài thơ, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.  - GV nhận xét tiết học, dặn HS chuẩn bị bài mới. | - 2 HS đọc 1 đoạn của bài *Làm việc thật là vui*, trả lời CH về nội dung đoạn đọc.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe GV đọc mẫu.  - HS luyện đọc theo GV:  + 1 HS đầu bàn đọc 2 câu lục bát đầu, sau đó lần lượt từng bạn bên cạnh đọc tiếp các câu lục bát tiếp theo cho đến hết bài.  + HS làm việc nhóm đôi.  + HS thi đọc diễn cảm. GV và cả lớp bình chọn.  + Cả lóp đọc đồng thanh cả bài.  + 1 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài.  - 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 CH trong SGK.  - HS làm việc theo cặp, trả lời câu hỏi trong SGK.  - HS chơi trò chơi phỏng vấn.  - Cả lớp và GV chốt đáp án.  - 2 HS nối tiếp nhau đọc nội dung BT 1, 2.    - HS lắng nghe.  - Các nhóm lắng nghe GV hướng dẫn, giải thích, thực hiện nhiệm vụ theo kĩ thuật *Khăn trải bàn*.  - HS nhận giấy.  - Các nhóm hoàn thành BT.  - Các nhóm gắn *Khăn trải bàn* của nhóm mình lên bảng lớp, báo cáo kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe GV nhận xét, chốt đáp án.  - 1 HS đọc lại bài thơ, cả lớp đọc thầm theo.  - HS lắng nghe, chuẩn bị bài mới ở nhà. |

**ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**Tiết 4: Tiếng Việt tăng**

**RÈN KĨ NĂNG ĐỌC THÀNH TIẾNG + ĐỌC HIỂU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc ngắt nghỉ đúng - Hiểu nội dung bài đọc.

- Bước đầu làm quen với các dạng bài luyện tập câu hỏi.

- Nắm chắc về từ chỉ sự vật

**\*Năng lực:**

- Năng lực đặc thù: giao tiếp và hợp tác; tự chủ và tự học.

- Năng lực riêng: Năng lực ngôn; Năng lực văn học

**\*Phẩm chất:** Chăm chỉ học tập luyện đọc sách.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV:** Giáo án,máy tính, máy chiếu.

**- HS:** SGK. Bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. KHỞI ĐỘNG**  - Hát về mái trường : Em yêu trường em  **2. THỰC HÀNH – LUYỆN TẬP**  **A, Đọc thành tiếng:**  Em hãy đọc thầm đoạn văn dưới đây và thực hiện theo yêu cầu:  **BÉ MINH QUÂN DŨNG CẢM**  Nhà bé Minh Quân có một chú mèo vàng rất ngoan. Minh Quân yêu nó lắm. Ngày chủ nhật, bố mẹ vắng nhà, Minh Quân và mèo vàng được dịp nô đùa thỏa thích. Mải đùa nghịch, chẳng may, Minh Quân gạt phải lọ hoa. Lọ hoa rơi xuống đất, vỡ tan tành. Sợ bị bố mẹ la mắng nên khi thấy bố mẹ vừa về đến nhà, Minh Quân đã vội vàng nói:  - Bố ơi! Con mèo nghịch làm vỡ bình hoa rồi.  Thế là con mèo bị phạt. Buổi tối hôm đó, mèo vàng bị bố xích lại và không được ăn cá.  Tối hôm đó, nằm trên giường êm ấm, nghe tiếng mèo vàng kêu meo meo, Minh Quân không tài nào ngủ được. Bé vùng dậy, chạy đến bên bố và thú nhận tất cả rồi xin bố tha cho mèo. Bố ôm Minh Quân vào lòng và khen:  - Con trai bố trung thực và dũng cảm lắm.  Minh Hương kể  B, Đọc hiểu:  **1- Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng nhất: (1đ)**  **Minh Quân làm vỡ bình hoa, thấy bố mẹ về Minh Quân nói:**  **A** - Bố ơi, con nghịch làm vỡ bình hoa rồi.  **B**- Bố ơi, con mèo nghịch làm vỡ bình hoa rồi.  **C**- Bố ơi, gió thổi làm bình hoa rơi xuống đất vỡ rồi.  **2- Khoanh vào từ chỉ sự vật không có trong bài đọc trên :(1đ)**  bé Minh Quân ,chú mèo, con chuột, bố mẹ, nhà,lọ hoa,bình hoa, giường  **3- Xếp từ chỉ sự vật có trong bài vào dòng thích hợp : (3đ)**  -Từ chỉ người: ………………………………………………...  -Từ chỉ vật: …………………………………………...............  - Chỉ con vật: ………………………………………………...  4- Bố khen bé Minh Quân thế nào ? **(1đ)**  ………………………………………………………………...  - GV chấm chữa bài  **3. VẬN DỤNG**  - Em hãy kể một lần mắc lỗi, em đã làm gì ?  - Khi nhận lỗi và sửa lỗi thì em thấy thái độ mọi người thế nào ?  - Nhận xét giờ học | **-** HS hát đồng thanh  - HS đọc câu, đọc đoạn  - HS đọc thầm cả bài rồi làm bài tập  - HS làm phiếu  - HS liên hệ |

*\*Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:*

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**Thứ năm ngày 12 tháng 9 năm 2024**

**Buổi sáng:**

**Tiết 1: Toán**

**ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100 (Tiết 2)**

**I. MỤC TIÊU:** Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nắm chắc cách so sánh các số có hai chữ số

- Biết ước lượng được đồ vật theo nhóm chục.

**2. Năng lực, phẩm chất.**

*a. Năng lực:*

- Thông qua hoạt động ước lượng số đồ vật theo nhóm chục, HS bước đầu làm quen với thao tác ước lượng rồi đếm để kiểm tra, qua đó hình thành năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề và năng lực giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.GV: máy tính, bài soạn Power Point.

2. HS: SGK, VBT, nháp ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **ND các hoạt động dạy học** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 5’ | **A. Khởi động - KTBC**  Mục tiêu:  *Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi, kiểm tra lại bảng số đã học* | - GV tổ chức cho HS hoạt động tập thể: hát vận động bài *Tập đếm*  *- Đếm các số từ 46 đến 63*  *- Nêu các số tròn chục?*  - GV giới thiệu vào bài. (nêu mục tiêu bài học) | - HS hát và vận động theo video bài hát *Tập đếm.*  - *Hs trả lời* |
| 25’ | **B. Hoạt dộng thực hành, luyện tập**  **Bài 3:** Câu nào đúng, câu nào sai?  *Mục tiêu: Ôn tập, củng cố cách so sánh các số có hai chữ số.* | - GV ghi bài 3, HD HS xác định yêu cầu bài.  - Gv chiếu slide  - GV chữa bài bằng hình thức giơ thẻ Đ/S  \* *hs thảo luận và chia sẻ ý kiến về cách so sánh hai số:*  *+ Muốn so sánh các số có hai chữ số ta làm như thế nào?*  *+ Ngoài cách so sánh trên ta còn cách nào nữa?*  *+ yêu cầu hs so sánh cụ thể trên phép tính b, rồi kết luận đ hay s*  *+ Hiện kết quả đáp án trên slide*  \*Câu hỏi phát triển năng lực:  + *Trong các số đã cho, số nào lớn nhất, số nào bé nhất?*  - GV nhận xét, chốt ý: *Khi* *so sánh các số có hai chữ số, ta so sánh chữ số hàng chục trước, số nào có hàng chục lớn hơn thì số đó lớn hơn. Nếu hàng chục bằng nhau ta so sánh đến hàng đơn vị, số nào có hàng đơn vị lớn hơn thì số đó lớn hơn.* | - Đọc và xác định yêu cầu bài.  - làm VBT  - Quan sát bài chữa và nêu ý kiến:  *\* các câu trả lời của hs dưới đây là* ***dự kiến***  *+ số nào đếm trước thì bé hơn*  *+ ta so sánh số hàng chục trước, số nào có hàng chục lớn hơn thì số đó lớn hơn. Nếu hàng chục bằng nhau ta so sánh đến hàng đơn vị.*  *+ HS nêu*    + *HS trả lời*  *+ HS lắng nghe* |
|  | .  **C. Hoạt dộng vận dụng**  **Bài4:**Ước lượng theo nhóm chục?  *Mục tiêu:* *Biết ước lượng được số đồ vật theo nhóm chục.*    b.Trả lời các câu hỏi ? | - GV cho HS đọc yêu cầu bài 4.  - Gv bật slide hình mẫu  - Ước lượng theo nhóm chục:  + *hai bạn nhỏ trong tranh ước lượng số lượng quyển sách bằng cách nào?*  *+ từ ngữ nào được hai bạn sử dụng khi ước lượng?*  -Nhắm mắt lại tưởng tượng trong đầu: Nếu cô có 1 chục quyển sách Toán, cô xếp chồng lên nhau thì chồng sách đó cao bằng chừng nào? Tương tự với 2,3 chục quyển sách.  - yêu cầu hs đếm để kiểm tra lại kết quả sau khi ước lượng (đếm theo chục sau khi san thành các chồng 1 chục quyển sách)  - Đối chiếu số lượng ước lượng ban đầu: nêu kết quả có 43 quyển sách.  - Gv chiếu slide  - Hs thực hiện các yêu cầu ở câu a, b: GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm đôi ước lượng số con trong hình và kiểm tra bằng cách đếm lại:  *+ ước lượng số con kiến (trong hình vẽ) theo nhóm chục (nhóm mẫu được chọn là số kiến trong một hàng)*  *+ đếm để kiểm tra số lượng và đối chiếu vơi sước lương ban dầu*  - GV nhận xét, chốt ý: *Cách ước lượng theo nhóm chục:*  *+ Chọn nhóm mẫu có số lượng khoảng 1 chục*  *+ Ước lượng theo số lượng nhóm mẫu vì trong cuộc sống không phải lúc nào ta cũng có thể đếm được chính xác số lượng của nhóm vật, vì vậy việc ước lượng để biết số lượng gần đúng là rất cần thiết.* | + *HS đọc*  *+ cả lớp quan sát*  *+ hs trả lời con số ước lượng theo quan sát bằng mắt*  *+ 10 quyển sách / 1 chục quyển sách*  + *hs làm động tác giơ 2 tay để mô tả*  - hs phân tích mẫu để nhận biết các thao tác ước lượng:  + *ước lượng theo nhóm chục: bạn gái ước lượng mỗi chồng sách có khoảng 1 chục quyển sách. Có 4 chồng sách, vì vậy có khoảng 4 chục quyển sách*  + *HS đếm*  + *HS trả lời số lượng sách có sau khi đếm.*  *+ trả lời theo ước lượng qua quan sát hình vẽ*  *+HS đếm và đối chiếu*  *+ HS lắng nghe* |
| 5’ | **D. Củng cố - Dặn dò** | -Trò chơi: “Ai tinh mắt hơn” cho hs ước lượng nhóm đồ vật qua hình vẽ chiếu trên slide 2-3 hình vẽ )  - GV nêu lại nội dung bài.  - Dặn dò HS ghi nhớ và vận dụng làm bài tập trong VBT toán. | - Hs nào giơ tay nhanh nhất ưu tiên gọi chơi  - Hs nhận xét kết quả bạn chơi |

**ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**

……………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

## **Tiết 2: Tiếng việt**

## **BÀI VIẾT 2: LUYỆN TẬP CHÀO HỎI, TỰ GIỚI THIỆU**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt**

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp.

- Năng lực riêng: Năng lực ngôn ngữ:

+ Biết nói, viết thành câu theo mẫu *Ai (cái gì, con gì) là gì?*. Viết hoa đúng chính tả các tên riêng.

**3. Phẩm chất**

- Ý thức trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, ti vi.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

- VBT.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm).

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV nêu MĐYC của bài học: Tiết học trước, các em đã học các từ ngữ chỉ người, vật, con vật, thời gian và các từ trả lời CH *Ai?, Con gì?, Cái gì*. Tiết học này các em sẽ được làm quen với mẫu câu giới thiệu dạng đơn giản: *Ai (con gì, cái gì) là gì?*.  **2. Hướng dẫn HS làm BT**  ***2.1.* HĐ 1: Ghép từ ngữ ở cột A với cột B để tạo thành câu (BT 1)**  **Mục tiêu:** Biết tạo câu hoàn chỉnh.  **Cách tiến hành:**  - GV nêu YC của BT 1, mời 1 HS đọc lại YC của bài trước lớp, đọc các vế câu.  - GV yêu cầu HS làm bài trong VBT. Sau đó, GV mời một số HS trình bày bài trước lớp, nói 4 câu giới thiệu.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  a) Bạn Quang Hải – 2) là học sinh lớp 2A.  b) Bút – 1) là một đồ dùng học tập.  c) Chim sâu – 4) là loài chim có ích.  d) Cam – 3) là cây ăn quả.  ***2.2.* HĐ 2: Đặt CH cho từng bộ phận của các câu trên (BT 2)**  **Mục tiêu:** Biết đặt câu hỏi cho từng bộ phận trong câu.  **Cách tiến hành:**  - GV đưa lên bảng mô hình mẫu câu *Ai (con gì, cái gì) là gì?* mời cả lớp đọc.  - GV nêu YC của BT 2 và câu mẫu: *Đặt CH cho từng bộ phận của một trong các ở BT 1.*  *a) Mời HS 1 đọc câu mẫu và trả lời lần lượt từng CH:*   |  |  | | --- | --- | | **Ai** | **là gì (là ai)?** | | Bạn Quang Hải | là học sinh lớp 2A. |   - GV lần lượt đặt các câu hỏi, mời 1 HS trả lời, làm mẫu trước lớp.  + Bộ phận câu ***Bạn Quang Hải*** trả lời cho CH gì? (Đáp án: Bộ phận câu ***Bạn Quang Hải*** trả lời cho CH ***Ai*** *là học sinh lớp 2A?*).  + Bộ phận câu ***là học sinh lớp 2A*** trả lời cho CH gì? (Đáp án: Bộ phận câu ***là học sinh lớp 2A*** trả lời cho CH *Bạn Quang Hải* ***là ai?***).  - GV gọi lần lượt 3 HS tiếp theo thực hành với các câu còn lại ở BT 1, sau đó chốt đáp án.  b)  + Bộ phận câu ***Bút*** trả lời cho CH gì? (Đáp án: Bộ phân câu ***Bút*** trả lời cho CH ***Cái gì*** *là một đồ dùng học tập?*).  + Bộ phận câu ***là một đồ dùng học tập*** trả lời cho CH gì? (Đáp án: Bộ phận ***là một đồ dùng học tập*** trả lời cho câu hỏi *Bút* ***là gì?***).  c)  + Bộ phận câu ***Chim sâu*** trả lời cho CH gì? (Đáp án: Bộ phận câu ***Chim sâu*** trả lời cho CH ***Con gì*** *là loài chim có ích?*).  + Bộ phận câu ***là loài chim có ích*** trả lời cho CH gì? (Đáp án: Bộ phận câu ***là loài chim có ích*** trả lời cho CH ***Chim sâu*** *là gì?*).  d)  + Bộ phận câu ***Cam*** trả lời cho CH gì? (Đáp án: Bộ phận ***Cam*** trả lời cho CH ***Cái gì*** *là cây ăn quả?*).  + Bộ phận câu ***là cây ăn quả*** trả lời cho CH gì? (Đáp án: Bộ phận ***là cây ăn quả*** trả lời cho CH ***Cam*** *là gì?*).  ***2.3.* HĐ 3: Viết lời giới thiệu bản thân, sử dụng mẫu câu *Ai là gì?* (BT 3)**  **Mục tiêu:** Biết viết lời giới thiệu bản thân, sử dụng mẫu câu *Ai là gì?*, biết viết hoa đúng chính tả các tên riêng.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc đầy đủ nội dung BT 3, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.  - GV nhắc HS chú ý viết các câu giới thiệu, mẫu *Ai (con gì, cái gì) là gì?*. GV nhắc HS khi viết bài, nhớ viết hoa các tên riêng. GV hỏi HS: Đó là những tên riêng nào? (Tên riêng của HS./ Tên riêng của 1 bạn./ Tên riêng của môn học.).  - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT.  - GV mời một số HS đọc kết quả bài làm trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV chữa 5 – 7 bài tạo lớp. VD: Tôi là **Nguyễn Vân Anh**./ Bạn thân nhất của tôi là **bạn Thùy Dương**./ Môn học tôi yêu thích là **môn Tiếng Việt**./ Đồ chơi tôi yêu thích là **búp bê**./ Con vật tôi thích nhất là **con mèo**.  **3. Củng cố, dặn dò**  **Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học, chuẩn bị cho tiết học sau.  **Cách tiến hành:**  - GV nhận xét tiết học, khen những HS học tốt.  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết *Tự đọc sách báo: Đọc mục lục sách* – tìm và mang đến lớp 1 quyển sách. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. 1 HS đọc lại YC của bài, cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm bài trong VBT. Sau đó một số HS trình bày bài trước lớp, cả lớp lắng nghe.  - HS lắng nghe, sửa bài vào vở.  - HS quan sát, đọc theo GV.  - HS lắng nghe.  - 1 HS trả lời, làm mẫu trước lớp. Cả lớp lắng nghe.  - 3 HS tiếp theo thực hành với các câu còn lại ở BT 1. Cả lớp lắng nghe.  - 1 HS đọc đầy đủ nội dung BT 3, cả lớp đọc thầm theo: Viết lời giới thiệu bản thân, sử dụng mẫu câu *Ai là gì?*.  - HS lắng nghe.  - HS làm bài vào VBT.  - Một số HS đọc kết quả bài làm trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, chuẩn bị ở nhà. |

**ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**

…………………………………………………………………………………

**Tiết 3: Tiếng Việt tăng**

**RÈN VIẾT CHÍNH TẢ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*Năng lực:**

- Năng lực chung: giao tiếp và hợp tác; tự chủ và tự học.

- Năng lực đặc thù: Năng lực ngôn ngữ; Năng lực văn học

**\*Phẩm chất:** Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV:** Giáo án,máy tính, máy chiếu.

**- HS:** vở viết, đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  - GV cho hát theo bài hát “ Chữ đẹp mà nết càng ngoan”  - GV giới thiệu vào bài mới  **II. LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH**  - GV đọc cho HS Nghe – viết: bài thơ:  **Em học vẽ**   |  |  | | --- | --- | |  | *Hôm nay trong lớp học* *Với giấy trắng, bút màu* *Nắn nót em ngồi vẽ* *Lung linh bầu trời sao.* *Vẽ ông trăng trên sao* *Rải ánh vàng đầy ngõ* *Vẽ cánh diều no gió* *Vi vu giữa trời xanh.* |   - GV đặt câu hỏi và hướng dẫn HS nhận xét bài thơ:  - GV gọi một số HS trả lời câu hỏi, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, chốt đáp án, hướng dẫn HS chuẩn bị viết.  - GV cho HS viết vào vở  **Bài tập:**  a, Điền vào chỗ chấm **c, k hay q:**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | ….úc áo; | …eo kiệt; | bát ...anh; | con ….ênh |   b, Điền vào chỗ chấm **ang hay an:**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | s…. trọng | lan c........ | cái th....... | th... tổ ong |   **c.**Tìm các từ chỉ sự vật có trong bài thơ trên:  ………………………………………………………  - GV nhận xét, bổ sung | - HS hát  - HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS viết bài vào vở  - HS làm bài tập theo hướng dẫn  - HS đọc  - HS làm bảng con  - HS tìm nêu miệng |

*\*Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:*

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

# **Tiết 4: Tự nhiên xã hội**

# **BÀI 1: CÁC THẾ HỆ TRONG GIA ĐÌNH (tiết 2)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Nêu được các thành viên trong gia đình nhiều thế hệ (hai thế hệ, ba thế hệ,…)
* Nói được sự cần thiết của việc chia sẻ, dành thời gian quan tâm, chăm sóc yêu thương nhau giữa các thế hệ trong gia đình.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:**
* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
* **Năng lực riêng:**
* Vẽ, viết hoặc cắt dán ảnh gia đình có hai thế hệ, ba thế hệ vào sơ đồ cho trước.
* Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về các thành viên và tình cảm giữa các thành viên trong gia đình hai thế hệ, ba thế hệ.

**3. Phẩm chất**

* Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương của bản thân đối với các thế hệ trong gia đình.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

* Giáo án.
* Các hình trong SGK.
* Tranh vẽ, ảnh gia đình HS (hai, ba hoặc bốn thế hệ).
* Bảng phụ/giấy A2.
* Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 2.

**b. Đối với học sinh**

* SGK.
* Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **TIẾT 2** | |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới trực tiếp vào bài Các thế hệ trong gia đình (tiết 2).  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 3: Tìm hiểu sự chia sẻ, quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau giữa các thế hệ trong gia đình.**  **a. Mục tiêu:**  **-** Nêu được sự chia sẻ, quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau giữa các thế hệ trong gia đình.  - Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về sự chia sẻ, quan tâm chăm sóc, yêu thương nhau giữa các thành viên trong gia đình nhiều thế hệ.  **b. Cách thức tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc nhóm 4***  - GV yêu cầu HS quan sát các Hình 1, 2, 3, 4 SGK trang 8 và trả lời câu hỏi:  Screenshot_5*+ Nói về sự chia sẻ, quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau giữa các thế hệ trong gia đình bạn Hà, bạn An.*  *+ Kể tên một số việc làm thể hiện sự quan tâm, chia sẻ, chăm sóc, yêu thương nhau giữa các thế hệ trong gia đình em.*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - GV yêu cầu HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - GV chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện câu trả lời.  - GV mời đại diện một số HS chia sẻ các việc làm thể hiện sự chia sẻ, quan tâm, chăm sóc yêu thương nhau giữa các thế hệ trong gia đình mình (GV khuyến khích HS có ảnh minh họa).  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Vì sao mọi người trong gia đình cần chia sẻ, quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau?*  **II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**  **Hoạt động 4: Thể hiện sự chia sẻ, quan tâm, chăm sóc, yêu thương đối với các thành viên trong gia đình**  **a. Mục tiêu**: Thể hiện được sự chia sẻ, quan tâm, chăm sóc yêu thương của bản thân với các thế hệ trong gia đình.  **b**. **Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc nhóm 6***  - GV yêu cầu HS quan sát các Hình 1, 2, 3, 4 trong SGK trang 9 và trả lời câu hỏi:  Screenshot_6*+ Bạn Hà và bạn An đang làm gì để thể hiện sự chia sẻ, quan tâm, chăm sóc, yêu thương với những thành viên thuộc các thế hệ trong gia đình?(1)*  *+ Hãy nói sự chia sẻ quan tâm, chăm sóc, yêu thương với các thành viên trong gia đình em? (2)*  - GV yêu cầu *mỗi nhóm chọn một việc làm, một hoạt động mà các thành viên trong nhóm đã nói để đóng vai thể hiện trước lớp (3).*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp.  + Một nhóm trả lời câu (1), các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  + Một nhóm trả lời câu (2), các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  + Hai nhóm trả lời câu (3), các nhóm khác bình luận, hoàn thiện phần đòng vai thể hiện của nhóm bạn.  - GV chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện câu trả lời và phần trình bày của các nhóm.  - GV hỏi thêm HS: *Em thích làm việc nào nhất?*  - GV chốt lại bài học: *Bắt nhịp cho cả lớp hát bài Cả nhà thương nhau, 3 ngọn nến lung linh để HS thấy được sự quan trọng của gia đình, HS cần biết quý trọng tất cả các thế hệ trong gia đình.* | - HS quan sát hình, trả lời câu hỏi.  *+ Hình 1: Bố và anh Hà chơi cờ.*  *+ Hình 2: Mẹ Hà đưa Hà đi khám bệnh.*  *+ Hình 3: Gia đình An tặng quà bà nhân dịp mừng thọ.*  *+ Hình 4: Gia đình An vui vẻ, quây quần bên mâm cơm.*  - HS trả lời: *Các việc làm thể hiện sự chia sẻ, quan tâm, chăm sóc yêu thương nhau giữa các thế hệ trong gia đình mình:*  *+ Ông bà kể chuyện cổ tích cho cháu nghe, cháu nhổ tóc trắng, tóc sâu cho bà; đọc báo cho ông nghe.*  *+ Bố mẹ đưa các con đi chơi công viên ngày cuối tuần; các con giúp bố mẹ nhặt rau, quét nhà,,..*  - HS trả lời: *Mọi người trong gia đình cần chia sẻ, quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau vì để mọi người đều vui vẻ, khỏe mạnh, tạo ra không khí gia đình ấm áp, hạnh phúc,...*  - HS quan sát hình và trả lời câu hỏi.  - HS phân vai, đóng vai.  - HS trả lời:  (1):  *+ Tranh 1 : bóp vai cho bà*  *+ Tranh 2 : giúp bố thu hoạch rau*  *+ Tranh 3 : xếp quần áo gọn gàng*  *+ Tranh 4 : Làm thiệp tặng mẹ…*  (2): *Sự chia sẻ quan tâm, chăm sóc, yêu thương với các thành viên trong gia đình em:*  *+ Ông chơi gập máy bay cùng các cháu.*  *+ Bố bổ hoa quả cho cả nhà cùng ăn*  *+ Mẹ bóp vai cho bà,...*  - HS đồng thanh hát bài Cả nhà thương nhau, 3 ngọn nến lung linh. |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

................................................................................................................................................................................................................................................................

................................................................................................................................

**Buổi chiều:**

**Tiết 1: Toán**

**TIA SỐ. SỐ LIỀN TRƯỚC – SỐ LIỀN SAU (Tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết được tia số, vị trí các số trên tia số, sử dụng tia số để so sánh số

- Nhận biết được số liền trước, số liền sau của một số cho trước.

- Biết xếp thứ tự các số

**2. Năng lực, phẩm chất.**

*a. Năng lực:*

- Thông qua nội dung bài học HS biết nêu câu hỏi và tự tin trả lời được câu hỏi thích hợp với mỗi tình huống, qua đó bước đầu hình thành năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề và năng lực giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.GV: máy tính, bài soạn Power Point.

2. HS: SGK, VBT, nháp ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **ND các hoạt động dạy học** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 5’ | **A. Khởi động**  Mục tiêu:  *Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi* | - GV tổ chức cho HS hoạt động tập thể: hát vận động bài *Tập đếm*  - GV giới thiệu vào bài. (nêu mục tiêu bài học) | - HS hát và vận động theo video bài hát *Tập đếm.* |
| 10’ | **B. Hình thành kiến thức**  **1. Nhận biết tia số**  *Mục tiêu: HS nhận biết tia số có các vạch cách đều nhau, vạch đầu tiên là số 0, phía cuối của tia số là mũi tên*  ***2. Số liền trước, số liền sau:***  *Mục tiêu: Hs nhận biết được số liền trước, số liền sau của một số cho trước.* | - Gv chiếu slide hình ảnh tia số  - Gv chỉ tay vào mô hình tia số giới thiệu: đây là tia số, tia số có các vạch cách đều nhau, vạch đầu tiên là số 0, phía cuối cùng của tia số là mũi tên  \* *Nêu một số đặc điểm nhận dạng của tia số*  *+ tia số được chia vạch như thế nào?*  *+ vạch đầu tiên của tia số là số mấy?*  *+ Phía cuối của tia số là gì?*  *-*Gv mời hs lên bảng chỉ tayvào từng số dưới mỗi vạch của tia số trên màn hình và đếm: 0,1,2,3…10  *+ Gv bật hiệu ứng số 7 trên tia số đổi màu và nhấp nháy, chỉ và giới thiệu: 6 là số liền trước của số 6, 8 là số liền sau của số 7.*  *+ Gv chỉ tay vào một số cụ thể trên mô hình tia số, yêu cầu hs nêu số liền trước, số liền sau của số đã cho.*  *+ hs thực hiện theo cặp chỉ vào một số trong mô hình tia số rồi đố bạn số liền trước-số liền sau của số đó?* | - hs quan sát  - nhắm mắt 30 giây nghĩ về hình ảnh tia số trong đầu.  *\* các câu trả lời của hs dưới đây là* ***dự kiến***  *+ tia số được chia vạch cách đều nhau*  *+ vạch đầu tiên của tia số là số 0*  + *Phía cuối của tia số là mũi tên*  + *HS lên bảng thao tác*  *+ hs quan sát và lắng nghe*  *+ 2-3 HS đọc lại*  + *2-3 HS trả lời*  *+ 2 cặp*  *+ HS lắng nghe* |
| 5’ | **C. Luyện tập – Thực hành**  **Bài 1**   1. **Xếp các thẻ số vào vị trí thích hợp dưới mỗi vạch của tia số**   *Mục tiêu: HS củng cố nhận biết về tia số và một vài nhận xét về đặc điểm nhận dạng tia số*  **b. Trả lời các câu hỏi**  *Mục tiêu: Hs củng cố nhận biết số liền trước, số liền sau của một số cho trước (số có một chữ số)*  **Bài 2**  **a. Số?**  *Mục tiêu: HS biết điền các số thích hợp vào dưới mỗi vạch của tia số*  **b. Trả lời các câu hỏi**  *Mục tiêu: Hs củng cố nhận biết số liền trước, số liền sau của một số cho trước ( số có hai chữ số )* | - GV ghi bài 1a, HD HS xác định yêu cầu bài  - chiếu slide bài 1a  - yêu cầu HS sử dụng bộ đồ dùng  - GV đi kiểm tra từng bàn khi hs thực hành và nhận xét bài làm của HS  - chiếu slide đáp án bài 1a  GV ghi bài 1b, HD HS xác định yêu cầu bài  - GV nhận xét, chốt ý: Để nhận biết số liền trước, số liền sau của một số cho trước ta dựa trên thứ tự vị trí hoặc dựa vào phép cộng hoặc phép trừ (cộng 1 hoặc trừ 1)  - GV ghi bài 2a, HD HS xác định yêu cầu bài  - GV chữa bài trên máy soi vở  *+ tia số được chia vạch như thế nào?*  *+ các số trên tia số được sắp xếp theo thứ tự nào?*  GV ghi bài 2b, HD HS xác định  + *cách làm tương tự bài 1b*  *+ cho hs đố vui theo cặp tìm số liền trước hoặc liền sau của số có 2 chữ số*  - GV nhận xét, chốt ý: Tia số có các vạch cách đều nhau, các số trên tia số được sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn theo chiều mũi tên từ trái sang phải. Số đứng sau luôn lớn hơn số đứng trước nó. | - *HS đọc và xác định yêu cầu đề bài*  *- HS thực hành xếp các thẻ số vào vị trí thích hợp*  - *HS đối chiếu kiểm tra*  - *HS đọc và xác định yêu cầu đề bài*  - HS thực hiện theo cặp đố bạn (1người hỏi, 1 người trả lời)  - *HS đọc và xác định yêu cầu đề bài*  *+ làm VBT*  *+ tia số được chia vạch cách đều nhau*  *+ các số trên tia số được sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn.*  *+ 3 cặpHS*  *+ HS lắng nghe* |
| 5’ | **D. Hoạt dộng vận dụng**  **Trò chơi “ONG TÌM SỐ”:**  *Mục tiêu:* *Biết vận dụng so sánh trực tiếp các số để sắp xếp chúng theo thứ tự từ bé đến lớn* | - GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi.  - Cách chơi: GV đặt sẵn 10 thẻ từ ghi các số có 2 chữ số khác nhau lên bảng. GV nêu yêu cầu và HS của 2 đội chơi được gọi sẽ lên chọn thẻ để tạo thành dãy số từ bé đến lớn đính lên bảng.  - GV cho HS thảo luận nhóm ba.  - Tổ chức cho 2 nhóm lên thi tiếp sức.  - GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS lắng nghe  - HS thảo luận nhóm 3.  - 2 Nhóm lên thi tiếp sức. |
| 5’ | **C. Củng cố - Dặn dò** | - GV nêu lại nội dung bài.  - Dặn dò HS ghi nhớ và vận dụng làm bài tập trong VBT toán. | - *HS lắng nghe* |

**ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**

…………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**Tiết 3: Toán tăng**

**RÈN KĨ NĂNG LÀM TOÁN LỚP 1**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố ôn cộng trừ không nhớ trong phạm vi 100, giải toán.

- Rèn tính đúng, nhanh, chính xác.

- Phát triển tư duy toán học.

***\*Năng lực đặc thù****:* năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

***\*Phẩm chất****:* chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.GV: Phiếu bài tập

2. Học sinh: vở ô li, nháp ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. KHỞI ĐỘNG**  - GV cho HS chơi trò chơi “Thượng đế cần”  - GV giới thiệu vào bài. (nêu mục tiêu bài học)  **2. LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH**  - GV phát phiếu ôn tập, yêu cầu HS làm  Bài 1:  - Số lớn nhất có một chữ số là: ........  - Số bé nhất có hai chữ số là : ...........  - Số lớn nhất có hai chữ số khác nhau là: .........  - Số liền sau số 87 là: ........  - Số liền trước số 100 là: .......  Bài 2: Viết các số 56, 8, 75, 13 theo thứ tự từ bé đến lớn:  ............................................................................................  Bài 3: Tính  56 + 23 - 41 = 87 – 44 + 12 =  13 + 53 + 2 = 77 – 32 + 21 =  Bài 4: Đặt tính rồi tính  38 + 21 56 + 32 89 - 43 65 - 33  Bài 5: Một đội trồng cây có 32 nam và 24 nữ. Hỏi đội trồng cây có bao nhiêu người?  - Phép tính: ...........................................  - Trả lời: Đội trồng cây có ..... người.  - GV chấm chữa tay đôi với HS  **3. CỦNG CỐ - DẶN DÒ**  - GV nhận xét tiết học  - Về nhà luyện những phần chưa tốt | - HS chơi trò chơi*.*  - HS làm phiếu BT  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**Thứ sáu ngày 13 tháng 9 năm 2024**

**Buổi chiều:**

**Tiết 1: Toán tăng**

**ÔN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố cấu tạo số, số liền trước , liền sau; cộng trừ không nhớ trong phạm vi 100, giải toán.

- Rèn tính đúng, nhanh, chính xác.

- Phát triển tư duy toán học.

*\*Năng lực:* năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*\*Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.GV: Phiếu bài tập

2. Học sinh: vở ô li, nháp ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. KHỞI ĐỘNG**  - Trò chơi : “ Đi chợ”  - GV giới thiệu vào bài. (nêu yêu cầu bài học)  **2. LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH**  - GV phát phiếu ôn tập, yêu cầu HS làm  **Phần 1. Bài tập trắc nghiệm:**  **Câu 1**. Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng  Tính: 30 cm + 5 cm = …?   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | A. 8 cm | B. 8 dm | C. 35 dm | D. 35cm |   **Câu 2.** Khoanh tròn vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:  Trên mặt đồng hồ này có tất cả bao nhiêu chữ số?   |  |  | | --- | --- | | A. 12 chữ số  B. 13 chữ số  C. 14 chữ số  D. 15 chữ số | Đề kiểm tra cuối tuần Toán lớp 2: Tuần 1 - Đề 2 |   **Phần 2. Học sinh tự trình bày:**  **Câu 3**. Viết  a) Các số tròn chục có hai chữ số. Xếp theo thứ tự từ bé đến lớn:  ....................................................................................  b) Các số gồm hai chữ số có hàng đơn vị là 9. Xếp theo thứ tự từ bé đến lớn:  ....................................................................................  **Câu 4.**Viết tất cả các số có hai chữ số, biết rằng trong mỗi số có tổng của hai chữ số bằng 9  ....................................................................................  ....................................................................................  **Câu 5.** Viết số tròn chục khác nhau vào các ô trống để có kết quả đúng:   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | |  | + |  | + |  | = | 90 | |  | + |  | + |  | = | 90 | |  | + |  | + |  | = | 90 |   - GV chấm chữa tay đôi với HS | - HS chơi  - HS làm phiếu BT  - HS lắng nghe |

*\*Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:*

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**Tiết 2: Hoạt Động Trải Nghiệm**

# **HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

# **CÙNG BẠN ĐẾN TRƯỜNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* HS bày tỏ được cảm xúc của bản thân với bạn và ngôi trường của mình.
* Xây dựng được nội quy lớp học và thực hiện duy trì nền nếp học tập.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:**
* Kể được sự chuẩn bị của bản thân cho năm học mới và bày tỏ được cảm xúc về ngôi trường, thầy cô, bạn bè của mình.
* Xây dựng được nội quy lớp học, duy trì nền nếp học tập.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với GV**

* Giáo án.
* SGK Hoạt động trải nghiệm.

**b. Đối với HS:**

* Một tờ bìa cứng to, một tờ giấy A0, ghim tường hoặc băng dính.
* Giấy màu, bút dạ, bút màu, giấy A4 các màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS nghe một vài bài hát về trường, lớp, tình bạn, tình thầy trò. GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  *+ Nghe những bài hát này, em có cảm xúc gì?*  *+ Mong ước của em về môi trường học tập là gì?*  - GV khích lệ HS nêu những ý kiến không trùng lặp và ghi lên bảng.  - GV tổng hợp lại và dẫn dắt vào bài: Hoạt động giáo dục theo chủ đề - Cùng bạn đến trường.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Cảm xúc của em**  **a. Mục tiêu:**  **-** HS kể được sự chuẩn bị của bản thân cho năm học mới.  - HS bày tỏ cảm xúc về ngôi trường, thầy cô, bạn bè của mình.  - HS nhận diện được hình ảnh thân thiện, vui vẻ của bản thân.  **b. Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc cặp đôi***  - GV chia lớp thành các nhóm cặp đôi.  - GV yêu cầu các cặp đôi thảo luận với nhau theo các câu hỏi sau:  *+ Bạn có cảm xúc như thế nào khi bước vào năm học mới? Vì sao?*  *+ Bạn đoán xem lên lớp 2 chúng mình sẽ có điều gì khác so với lớp 1?*  *+ Bạn đã chuẩn bị những gì cho năm học mới này?*  ***(2): Làm việc cả lớp***  - GV mời 2 đến 3 cặp HS lên chia sẻ trước lớp.  - HS và GV cùng nhận xét và rút ra kết luận.  **c. Kết luận:**  - GV kết luận: *Bước vào năm học mới, bạn nào cũng náo nức chuẩn bị quần áo, sách vở, đồ dùng học tập. Lên lớp 2, các em đã lớn hơn, các em sẽ được tham gia nhiều hoạt động học tập và vui chơi mới. Hãy đoàn kết, cố gắng và chăm chỉ học tập để cùng nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ của HS lớp 2.*  **Hoạt động 2: Xây dựng nội quy lớp 2**  **a. Mục tiêu:**HS xây dựng được nội quy lớp học và thực hiện duy trì nền nếp học tập.  **b. Cách tiến hành:**  ***(1) GV yêu cầu HS chia sẻ trước lớp về việc thực hiện nội quy:***  - GV hướng dẫnHS thảo luận cặp đôi theo các câu hỏi sau:  *+ Kể những nội quy của trường, lớp mình.*  *+ Ở lớp 1, bạn đã thực hiện tốt những nội quy nào?*  Screenshot_3*- GV mời một số cặp HS chia sẻ trước lớp về những nội quy bản thân và các bạn đã thực hiện tốt.*  ***(2) Thảo luận nhóm để xây dựng nội quy của lớp:***  - GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm từ 4 đến 6 HS  Screenshot_4- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, viết ra các nội quy của lớp trên giấy màu A4 và trang trí bội quy bằng bút màu, giấy màu,...  ***(3) Thực hiện xây dựng nội quy chung của lớp:***  Screenshot_5- GV yêu cầu các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận.  - GV kẻ, vẽ trang trí một vùng riêng ở giữa tờ bìa cứng hoặc giấy A0.  - GV và HS cùng nhau thống nhất nội quy chung của cả lớp và viết nội quy chung vào vùng riêng ở giữa tấm bìa cứng giấy A0  - GV hướng dẫn HS dán tất cả những nội quy của các nhóm xung quanh nội quy chung của cả lớp trên giấy A0.  ***(4) Cam kết thực hiện nội quy chung của cả lớp***  - GV yêu cầu HS cùng đọc lại và cam kết thực hiện những nội quy chung của cả lớp.  ***c. Kết luận:***  - GV nhấn mạnh một số nội quy quan trọng và nhắc nhở HS cùng nhau thực hiện tốt nội quy của lớp  - GV yêu cầu HS nhắc nhở nhau về nhà chia sẻ với bố mẹ, người thân về những nội quy chung của lớp và lời hứa cùng thực hiện tốt nội quy ở lớp 2. | - HS nghe, hát theo.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thảo luận theo nhóm đôi, trả lời câu hỏi.  *+ Mình có cảm xúc vui, hào hứng, hồi hộp, phấn khích khi bước vào năm học mới vì: vừa được lên lớp 2, vừa được đến trường, gặp lại các thầy cô giáo và các bạn.*  *+ Lên lớp 2 chúng mình sẽ được gặp gỡ têm nhiều thầy cô giáo, làm quen được thêm nhiều người bạn mới, biết được nhiều kiến thức của các môn học hơn.*  *+ Mình đã chuẩn bị sách vở, đồ dùng học tập, quần áo,...*  - HS thảo luận theo cặp đôi, trả lời câu hỏi: *Những nội quy của trường, của lớp:*  *+ Đi học đúng giờ.*  *+ Đến trường phải mặc đồng phục, đi dép có quai hậu theo quy định của trường trong các và các ngày có tiết học Thể dục.*  *+ Khi ra vào lớp và ra về phải xếp hàng, đi trật tự. Khi ra về không được la cà đùa giỡn ở sân trường hay dọc đường. Trong giờ chơi, không chạy đùa giỡn trong lớp, hành lang trên tầng, trước cửa các phòng làm việc và phòng học của các lớp mầm non. Không chơi trò chơi mạnh bạo nguy hiểm.*  *+ Ngồi đúng vị trí quy định trong lớp, chú ý nghe giảng bài, tích cực phát biểu xây dựng bài. Chuẩn bị bài học và bài làm ở nhà đầy đủ trước khi đến lớp.*  *+ Mang đồ dùng học tập đầy đủ, sách vở phải được bọc cẩn thận theo quy định của trường.*  *+ Giữ gìn vệ sinh và bảo quản tốt tài sản của nhà trường. Biết chào hỏi lễ phép đối với người lớn, hoà nhã với bạn bè.*  *+ Không ăn quà bánh bày bán trước cổng trường và bên ngoài xung quanh trường.*  - HS viết nội quy chung vào vùng riêng ở giữa tấm bìa cứng giấy A0; dán tất cả những nội quy của các nhóm xung quanh nội quy chung của cả lớp trên giấy A0.  - HS đọc và dán nội quy chung.  - HS lắng nghe, tiếp thu  - HS lắng nghe, thực hiện hoạt động ở nhà. |

**ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**

…………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**Tiết 3: Sinh hoạt**

# **LỜI KHEN TẶNG BẠN**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* HS thực hiện đánh giá và duy trì nền nếp học tập.
* HS thực hiện giao tiếp phù hợp và xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với bạn bè.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:**
* HS nhớ được các hoạt động học tập, vui chơi đã tham gia trong tuần và chia sẻ với bạn bè.
* Kể với bạn các nội quy đã thực hiện tốt trong tuần.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với GV**

* Giáo án.
* SGK Hoạt động trải nghiệm.

**b. Đối với HS:**

* SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** GV ổn đinh lớp và hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.  **b. Cách tiến hành:** GV điều hành lớp và đánh giá sơ kết tuần và xây dựng kế hoạch cho tuần học mới.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** đánh giá và duy trì nền nếp học tập, thực hiện giao tiếp phù hợp và xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với bạn bè.  Screenshot_6**b.Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS thảo luận theo cặp đôi (hai bạn ngồi cạnh nhau): *Nhớ lại các hoạt động học tập, vui chơi em đã tham gia trong tuần và kể lại với bạn một việc làm tốt của em liên quan đến thực hiện nội quy lớp học.*  - GV mời đại diện 2-3 cặp chia sẻ trước lớp về những nội quy mà bạn ngồi cạnh đã thực hiện trong tuần.  - GV mời một số HS nhận xét và thể hiện những hành động để khen ngợi bạn.  - GV nhận xét việc thực hiện nội quy của lớp trong tuần và nhấn mạnh việc cùng nhau đoàn kết để thực hiện tốt hơn trong các tuần tiếp theo. | - HS thảo luận theo cặp đôi và chia sẻ với bạn các hoạt động đã tham gia trong tuần, một việc làm tốt liên quan đến thực hiện nội quy lớp học *(đi học đúng giờ, mặc đúng đồng phục, không mang quà bánh đến trường,....).*  - HS trình bày.  - HS nhận xét, khen bạn: *Bạn đã làm thật tốt, bạn thật đáng khen, chúng mình sẽ học tập theo việc làm tốt của bạn,...* |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………